

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 21/2024/DS-ST

Ngày: 22-07-2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Việt Phương
2. Ông Liêu Tài Ngoánh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa:***  
Ông Văn Hữu Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 03 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 06 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 06 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân B

Địa chỉ: Ấp L, xã G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Phương K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoàng Q, chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, theo Giấy ủy quyền số 04/GUQ-QTDVM ngày 26/02/2024.

2. Bị đơn: Ông Võ Minh Đ, sinh năm 1995 và bà Trần Kim S, sinh năm 1954

Địa chỉ: Ấp K, xã Y, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Q và bà S có mặt, ông Đ vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 03 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - người đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân B trình bày:*

Vào ngày 27/12/2022, ông Võ Minh Đ và bà Trần Kim S có vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân B theo hợp đồng tín dụng số B292/2022/HĐTA với số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Dư nợ còn lại là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

Hình thức vay vốn: Tín chấp

Mục đích sử dụng vốn: trồng lúa

Thời hạn cho vay: 12 tháng.

Ngày đến hạn trả nợ: 27/12/2023. Nay đã quá hạn.

Lãi suất cho vay trong hạn là :16,8%/ năm.

Lãi suất quá hạn là: 25,2%/ năm.

Nay, Quỹ tín dụng nhân dân B yêu cầu ông Võ Minh Đ và bà Trần Kim S phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân B tổng số tiền nợ tính đến ngày 22/7/2024 là 61.455.000 đồng (Sáu mươi một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng), lãi trong hạn là 6.562.000 đồng (Sáu triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng), lãi quá hạn là 6.893.000 đồng (Sáu triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/7/2024 đến ngày ông Đ, bà S trả dứt nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân B theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngoài ra, Quỹ tín dụng nhân dân B không còn có yêu cầu gì khác.

*Theo bị đơn là bà Trần Kim S trình bày:* Bà S thống nhất theo trình bày của đại diện Quỹ tín dụng nhân dân B là đúng. Vào ngày 27/12/2022, ông Võ Minh Đ và bà Trần Kim S có vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân B theo hợp đồng tín dụng số B292/2022/HĐTA với số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Dư nợ còn lại là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

Hình thức vay vốn: Tín chấp

Mục đích sử dụng vốn: trồng lúa

Thời hạn cho vay: 12 tháng.

Ngày đến hạn trả nợ: 27/12/2023. Nay đã quá hạn

Lãi suất cho vay trong hạn là :16,8%/ năm

Lãi suất quá hạn là: 25,2%/ năm.

Do hoàn cảnh khó khăn, nên bà S và ông Đ chưa thanh toán nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký với Quỹ tín dụng nhân dân B. Nay trước yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân B thì bà Trần Kim S và ông Võ Minh Đ đồng ý trả cho Quỹ tín dụng nhân dân B tổng số tiền nợ tính đến ngày 22/7/2024 là 61.455.000 đồng (Sáu mươi một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng), lãi trong hạn là 6.562.000 đồng (Sáu triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng), lãi quá hạn là 6.893.000 đồng (Sáu triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/7/2024 đến ngày ông Đ, bà S trả dứt nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân B theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngoài ra, bà S không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Đối với ông Võ Minh Đ không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, ông Đ cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân B theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho ông Đ, nhưng ông Đ không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

\* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung đề xuất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân B đối với ông Võ Minh Đ và bà Trần Kim S.

Buộc ông Võ Minh Đ và bà Trần Kim S có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân B với số tiền tính đến ngày 22/7/2024 là 61.455.000 đồng (Sáu mươi một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng), lãi trong hạn là 6.562.000 đồng (Sáu triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng), lãi quá hạn là 6.893.000 đồng (Sáu triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/7/2024 đến ngày ông Đ, bà S trả dứt nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân B theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về án phí: Ông Võ Minh Đ và bà Trần Kim S phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, bị đơn là ông Võ Minh Đ vắng mặt. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông Đ theo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân B, nhưng ông Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân B đối với ông Võ Minh Đ và bà Trần Kim S:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn là bà Trần Kim S thống nhất thừa nhận: Vào ngày 27/12/2022, ông Võ Minh Đ và bà Trần Kim S có vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân B theo hợp đồng tín dụng số B292/2022/HĐTA với số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Dư nợ còn lại là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

Hình thức vay vốn: Tín chấp

Mục đích sử dụng vốn: trồng lúa

Thời hạn cho vay: 12 tháng.

Ngày đến hạn trả nợ: 27/12/2023. Nay đã quá hạn

Lãi suất cho vay trong hạn là :16,8%/ năm

Lãi suất quá hạn là: 25,2%/ năm.

Quá trình giải quyết vụ án, Quỹ tín dụng nhân dân B có cung cấp Hợp đồng tín dụng số B292/2022/HĐTA, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Xét thấy, giữa Quỹ tín dụng nhân dân B với ông Võ Minh Đ và bà Trần Kim S có ký kết hợp đồng tín dụng với nhau vào ngày 27/12/2022 để ông Đ, bà S vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân B với số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng (Năm triệu đồng), giao dịch này là có thật, có xảy ra trên thực tế. Điều này bà Trần Kim S cũng thừa nhận. Đối với ông Võ Minh Đ, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông Đ theo quy định, nhưng ông Đ vẫn vắng mặt xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, ông Đ cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến

phản đối của mình đối với yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân B. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Phạm Hoàng Q đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân B trình bày: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ và bà S đã thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền là 2.023.000 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng), trong đó vốn gốc là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và tiền lãi là 23.000 đồng (Hai mươi ba nghìn đồng). Do ông Đ và bà S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ để phát sinh nợ quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân B yêu cầu ông Đ và bà S phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền nợ tính đến ngày 22/7/2024 là 61.455.000 đồng (Sáu mươi một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng), lãi trong hạn là 6.562.000 đồng (Sáu triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng), lãi quá hạn là 6.893.000 đồng (Sáu triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/7/2024 đến ngày ông Đ, bà S trả dứt nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân B theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Xét yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân B là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân B. Do đó, buộc ông Võ Minh Đ và bà Trần Kim S có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B vốn, lãi tính đến ngày 22/7/2024 là 61.455.000 đồng (Sáu mươi một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng), lãi trong hạn là 6.562.000 đồng (Sáu triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng), lãi quá hạn là 6.893.000 đồng (Sáu triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Đồng thời, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đ và bà S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân B cho vay thì lãi suất mà ông Đ và bà S vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân B cho vay.

[3] Về án phí: Ông Võ Minh Đ và bà Trần Kim S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí sơ thẩm ông Võ Minh Đ và bà Trần Kim S phải chịu nộp là  $61.455.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.072.750 \text{ đồng}$  (Ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Quỹ tín dụng nhân dân B đã dự nộp 1.412.650 đồng (Một triệu bốn trăm mười hai nghìn sáu trăm năm mươi đồng) tại biên lai thu số 0005324 ngày 14 tháng 03 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[4] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698 ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

#### Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân B đối với ông Võ Minh Đ và bà Trần Kim S về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Võ Minh Đ và bà Trần Kim S có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền nợ tính đến ngày 22/7/2024 tổng cộng là 61.455.000 đồng (Sáu mươi một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng), lãi trong hạn là 6.562.000 đồng (Sáu triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng), lãi quá hạn là 6.893.000 đồng (Sáu triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đ và bà S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân B cho vay thì lãi suất mà ông Đ, bà S vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng

nhân dân B cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân B cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Võ Minh Đ và bà Trần Kim S phải chịu số tiền là 3.072.750 đồng (Ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Quỹ tín dụng nhân dân B đã dự nộp 1.412.650 đồng (Một triệu bốn trăm mười hai nghìn sáu trăm năm mươi đồng) tại biên lai thu số 0005324 ngày 14 tháng 03 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phan Thị Mỹ Xuyên**

